

Bản án số: 09 /2020 /HS - ST
Ngày 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Dung 2. Ông Trịnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST – HS ngày 28/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày: 01/02/1982 tại xã L, huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành C – sinh năm 1955 và con bà Trịnh Thị N - Sinh năm: 1954. Có vợ tên là: Trần Thị P - Sinh năm: 1986 và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ cho ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, cưới vợ và sinh sống tại địa phương. Ngày 28/7/2010 bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội "Lừa hành tiền giả". Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của Bản án; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 27/4/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/4/2020 tại khu vực bờ đê thuộc thôn B, xã L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc T sinh năm 1982, trú quán tại thôn B, xã L, huyện V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần trước bên phải của Nguyễn Ngọc T 04 (bốn) gói giấy học sinh màu trắng có kích thước mỗi gói là 1,6 x 0,9cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà Nguyễn Ngọc T khai là Heroinne. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Ngọc T không phát hiện, thu giữ gì (BL: 01 - 02; 05 - 06).

Ngày 21/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định toàn bộ số tang vật nghi là ma túy thu giữ trong người Nguyễn Ngọc T. Tại bản kết luận giám định số 1208 /PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận tang vật gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,139g (không phẩy một ba chín gam) loại: Heroinne. (BL: 21).

Toàn bộ số ma túy trên là Heroinne nằm trong danh mục các chất và tiền chất, STT 9, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. T khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 21/4/2020 Nguyễn Ngọc T đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Cỗ tế thuộc thôn 1, xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 04 (bốn) gói ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Ngọc T đi bộ về nhà ở thôn B, xã L để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến bờ đê thuộc thôn B thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo. Lời khai của Nguyễn Ngọc T phù hợp với tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra (BL: 01 - 02; 56 - 76)

Ngoài lần bị bắt quả tang, Nguyễn Ngọc T khai nhận còn một vài lần mua ma túy của cùng người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Cỗ Tế để sử dụng. Tuy nhiên quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định cụ thể người đàn ông đã bán ma túy cho T nên không xử lý; không đủ cơ sở để xử lý T về những lần vi phạm trước đó.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT- VKSVL ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án tù 15 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2020).

Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T .

Xử lý vật chứng và án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/4/2020 tại khu vực bờ đê thôn B, xã L, huyện Vĩnh Lộc Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,139g (không phẩy một ba chín gam) Heroinne để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Tội phạm về ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe, phẩm giá của con người, hạnh phúc của gia đình, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, ma túy chính là tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, chính vì thế Đảng và Nhà nước đã không ngừng tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T bị xã hội lên án, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, HĐXX cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh và buộc cách

ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu ngày 28/7/2010 bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội "Lừa hành tiền giả". Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của Bản án. Bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng. Xét bản thân của bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm, nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tuy không có nghề nghiệp ổn định, có tài sản không đáng kể nhưng bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có sức khỏe để ngăn chặn và nghiêm khắc với tội phạm về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc T 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Bùi Đình Sỹ và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 giữa Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[6] Vấn đề khác: Đối với đối tượng là người đàn ông mà Nguyễn Ngọc T khai đã mua ma túy sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa đủ căn cứ xác định để xử lý. Vì vậy, HĐXX đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi đủ tài liệu chứng cứ sẽ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2020).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Bùi Đình Sỹ và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa .

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 giữa Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T tự phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang

